

Chợ nông thôn Châu thổ Sông Hồng trong quá trình chuyển đổi kinh tế xã hội thời kỳ đổi mới : Tiến sĩ / Lê Thị Mai ; Nghd.: PGS.TS. Trịnh Duy Luân, TS. Nguyễn Văn Thủ . - H. : ĐHKHXHNV., 2002 . - 231 tr. Tóm tắt+đĩa mềm

1- Lý do chọn đề tài

Từ năm 1986 Việt Nam chuyển sang kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần, phát triển sản xuất hàng hoá và mở cửa thị trường,.... Nông thôn châu thổ Sông Hồng đang diễn ra những biến đổi xã hội mạnh mẽ trước tác động của những chính sách kinh tế - xã hội. Một trong những đặc điểm chung nhất của những tác động trên là các yếu tố đô thị xâm nhập vào xã hội nông thôn qua con đường thương mại. Chợ nông thôn là một trong những môi trường tiếp nhận sự tác động của những yếu tố bên ngoài vào cộng đồng làng qua hoạt động thương mại do thương nhân thực hiện.

Nghị quyết hội nghị TW lần thứ 2(khoá VI) thực hiện chính sách lưu thông hàng hoá, tự do thương mại, thị trường thống nhất trong cả nước,...là điều kiện quyết định, tác động, làm biến đổi mạng lưới chợ khu vực nông thôn. Sự phát triển mạng lưới chợ nông thôn đã góp phần tác động đến sự phát triển sản xuất hàng hoá, phát triển kinh tế - xã hội nông thôn Việt Nam nói chung trong hơn một thập kỷ qua. Đúng như C. Mác đã nhận định, “khi thị trường, nghĩa là lĩnh vực trao đổi mở rộng ra thì qui mô sản xuất cũng tăng lên, sự phân công trong sản xuất cũng trở nên sâu sắc hơn”, xã hội nông thôn chuyển đổi.

Nhìn tổng thể thì tác động của chợ đến đời sống kinh tế - xã hội cộng đồng làng còn rất khác nhau ở mỗi địa phương. Thực tiễn đặt ra câu hỏi, từ khi thực hiện chính sách kinh tế mở cửa, hệ thống chợ nông thôn mở rộng song tại sao chỉ có một số ít chợ có hoạt động thị trường đủ mạnh tác động trở lại hoạt động sản xuất hàng hoá tại cộng đồng đó và ảnh hưởng đến một số cộng đồng làng xung quanh phát triển? ở một số địa phương có chợ phát triển thành trung tâm kinh tế vùng/ trung tâm thương mại - dịch vụ cũng là địa phương có sự chuyển đổi kinh tế - xã hội mạnh mẽ theo hướng đô thị hoá, công nghiệp hoá kinh tế nông thôn hơn những làng khác. Những đặc trưng của sự chuyển đổi đó và yếu tố nào đóng vai trò quyết định trong tiến trình chuyển đổi trên? Và chúng có thể trở thành một trong những giải pháp để thúc đẩy quá trình đô thị hoá nông thôn vùng châu thổ Sông Hồng?

Đó là lý do lựa chọn đề tài nghiên cứu “Chợ nông thôn châu thổ Sông Hồng trong quá trình chuyển đổi kinh tế - xã hội thời kỳ

đổi mới” và cũng là ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án.

2- Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu

2.1- Mục đích nghiên cứu:

- Tìm hiểu vai trò của chợ nông thôn và những chủ thể kinh doanh trong đời sống kinh tế - xã hội nông thôn thể hiện (qua hai vai trò chính: đối với hoạt động sản xuất và đối với sự chuyển đổi xã hội cộng đồng làng xã nông thôn.

- Tìm hiểu sự thay đổi trong cấu trúc xã hội các quan hệ thương mại tại chợ nông thôn châu thổ Sông Hồng do quá trình mở rộng và phát triển thị trường nông thôn, phát triển sản xuất hàng hoá, qua đó nhận diện những biến đổi trong các quan hệ xã hội cộng đồng làng xã trước tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô.

2.2- Nhiệm vụ nghiên cứu: kết quả nghiên cứu thực nghiệm phản ánh được những nội dung: 1/ Cơ sở kinh tế - xã hội của chợ nông thôn. Vai trò của chợ và thương nhân trong đời sống kinh tế - xã hội cộng đồng làng xã vùng châu thổ Sông Hồng. 2/ Cấu trúc xã hội các quan hệ thương mại kinh doanh tại chợ nông thôn. Cách thức chủ thể kinh tế tiếp nhận những tác động của quá trình phát triển thị trường nông thôn, điều chỉnh hành vi kinh tế của họ. 3/ Xu hướng vận động của chợ nông thôn và tác động của quan hệ thị trường đến một số biến đổi xã hội nông thôn. Việc xác định những mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu trên đây là **đóng góp có ý nghĩa thực tiễn và khoa học** của luận án.

2.3- Đối tượng nghiên cứu: 1/ Chợ nông thôn châu thổ Sông Hồng trong quá trình chuyển đổi kinh tế - xã hội thời kỳ đổi mới. Các mối quan hệ thương mại giữa các nhóm xã hội - nghề nghiệp tại chợ. 2/ Các nhóm xã hội tham gia/ có liên quan đến hoạt động

kinh doanh tại chợ.

2.4- Phạm vi nghiên cứu: chợ nông thôn châu thổ Sông Hồng từ 1986 , trường hợp chợ Ninh Hiệp, Hữu Bằng, Thổ Tang.

3- Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu:

3.1- *Phương pháp luận nghiên cứu:* Từ hướng tiếp cận xã hội học kinh tế, vấn đề nghiên cứu tập trung vào *những nội dung* sau đây: 1/ nguồn gốc xã hội của chợ nông thôn; cấu trúc xã hội các quan hệ thương mại tại chợ nông thôn; 2/ giải thích hành vi ứng xử của chủ thể kinh tế tại chợ nông thôn; những kiểu/ mô hình hành vi kinh tế khác nhau trước tác động của những yếu tố can thiệp (giá trị xã hội, chuẩn mực, thể chế, tập quán, tâm lý xã hội,...); 3/ sự vận động, xu hướng phát triển của chợ nông thôn và những điều chỉnh hành vi kinh tế của chủ thể kinh tế tại chợ có tác động như thế nào đối với từng cá nhân và cho toàn thể cộng đồng?. Những nội dung này được *phân tích* theo những chiều cạnh có mối liên hệ chặt chẽ với nhau: các quá trình kinh tế, những giới hạn của hành vi kinh tế, chủ thể kinh tế và ảnh hưởng của kinh tế đối với xã hội. *Cơ sở lý luận* để phân tích những nội dung trên là những quan niệm, quan điểm lý thuyết của những nhà xã hội học, kinh tế học: Weber, Durkheim, Pareto, Granovette, Adam Smith, C. Mác,... về hành động xã hội, vai trò của thị trường đối với sản xuất trong quá trình mở rộng sự phân công lao động xã hội với tư cách là động lực phát triển xã hội, những quan niệm về cách tiếp cận bản chất xã hội của hiện tượng kinh tế, giải thích hành vi kinh tế,... và những quan điểm lý thuyết kinh tế vi mô, thuyết hành động hợp lý, quan điểm lý thuyết hành vi cá nhân và hành vi cộng đồng giải thích các hiện

tượng kinh tế và hành vi kinh tế, một số quan điểm lý thuyết về phát triển xã hội,....

Khái niệm công cụ sử dụng trong nghiên cứu là những khái niệm: chợ, thị trường, thương nhân, nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đổi mới trong đó, khái niệm **Chợ nông thôn** là nơi người mua, người bán gặp gỡ, trao đổi, mua bán hàng hoá, dịch vụ phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của cộng đồng nông thôn vào những ngày, buổi nhất định. Có các ngành, hàng hoạt động ở từng khu vực riêng trong chợ. Với nội hàm trên thì chợ nông thôn trong khuôn khổ nghiên cứu của luận án là chợ xã (liên làng) hoặc chợ huyện (liên xã).

Giả thuyết nghiên cứu.

- Sự đổi mới các thể chế, chính sách kinh tế làm thay đổi căn bản trong cách thức tổ chức sản xuất và do đó cũng làm thay đổi cách thức tổ chức hoạt động trao đổi buôn bán ở khu vực nông thôn. Sản xuất hàng hoá và thị trường phát triển, mạng lưới chợ nông thôn phát triển.

- Cấu trúc xã hội các quan hệ kinh doanh mở rộng, trở nên phức tạp hơn là kết quả của quá trình mở rộng thị trường chợ nông thôn, tạo nên sự giao lưu kinh tế - xã hội, văn hoá giữa cộng đồng làng xã với thế giới bên ngoài, xã hội nông thôn biến đổi.

- Chính sách kinh tế mở cửa, sản xuất hàng hoá và thị trường phát triển dẫn đến hiện tượng một số chợ nông thôn vận động và phát triển theo xu hướng: Chợ --> phố chợ --> cụm thương mại - dịch vụ/ trung tâm kinh tế vùng/ trung tâm công nghiệp-thương mại

- dịch vụ --> thị trấn --> đô thị nhỏ. Đây là địa bàn nông thôn điển hình ra những sự biến đổi xã hội theo hướng đô thị hoá.

3.2- Phương pháp và kỹ thuật thu thập thông tin

Nghiên cứu trường hợp. Phương pháp khảo sát xã hội học: quan sát, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và phỏng vấn bằng phiếu. Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích dữ liệu thứ cấp, quan sát, chụp ảnh cũng được sử dụng để tăng độ tin cậy của thông tin.

Mẫu bảng hỏi: 179 người, phỏng vấn sâu: 41 người và 38 cuộc thảo luận nhóm.

4- Bố cục luận án: Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo, luận án được bố cục thành ba chương.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1 - Một số công trình liên quan đến vấn đề nghiên cứu

Trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực khoa học về những biến đổi xã hội nông thôn trước tác động của kinh tế thị trường, của quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn, đặc biệt trong bối cảnh khu vực hoá và toàn cầu hoá kinh tế đang gia tăng hiện nay. Trong số những chủ đề nghiên cứu, chợ nông thôn là một chủ đề thu hút sự chú ý của nhiều nhà khoa học từ góc độ kinh tế, lịch sử, dân tộc học,...

Trong những năm qua, Viện Xã hội học thuộc Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn đã tiến hành một số đề tài nghiên cứu có liên quan đến hoạt động thương nghiệp và biến đổi định hướng giá trị lựa chọn nghề của người nông dân châu thổ Sông Hồng giai đoạn chuyển đổi kinh tế, trong đó có đề tài nghiên cứu "*Người buôn bán nhỏ vùng Trung Du Bắc Bộ*" của T.S.kh. Bùi Quang Dũng. Trên cơ sở dữ liệu thông tin thu được qua nghiên cứu, tác giả đã đưa ra luận điểm chính: "thực chất của sự phát triển nông thôn hiện nay nằm ở việc "du nhập" các quan hệ hàng hoá tiền tệ vào nông thôn. Sự phát triển của thương nghiệp nhỏ nằm trong tay người phụ nữ trong khi những ngành kinh doanh hành hoá liên quan đến kỹ thuật lại do nam giới đảm nhiệm,...".

Nghiên cứu chợ nông thôn, hoạt động thương mại của thương nhân, tác động xã hội của hoạt động thị trường chợ nông thôn, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển sang kinh tế thị trường, đẩy mạnh sản xuất hàng hoá, phát triển thị trường nông thôn, công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn hiện nay từ góc độ xã hội học, còn rất hiếm hoi. Những kết quả nghiên cứu *Chợ nông thôn châu thổ Sông Hồng trong quá trình chuyển đổi kinh tế - xã hội thời kỳ đổi mới* sẽ là một đóng góp có ý nghĩa thực tiễn làm phong phú thêm cơ sở dữ liệu nghiên cứu xã hội nông thôn.

1.2 - Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu: Xuất phát từ nội dung nghiên cứu, những quan điểm của các nhà xã hội học, kinh tế học: Weber, Durkheim, Pareto, Granovette, Adam Smith, C. Mác,... được sử dụng làm cơ sở lý luận trong nghiên cứu.

Ngay từ thế kỷ 18 **Adam Smith** đã chỉ ra rằng, buôn bán và

trao đổi là bản tính vốn có của nhân loại. Những sự theo đuổi của con người về lợi ích kinh tế là động lực nội tại thúc đẩy kinh tế phát triển. Hoạt động thực tiễn để đem lại lợi ích của một số người đều có tác dụng tương hỗ lẫn nhau và thông qua cơ chế thị trường đã tạo ra tài sản chung cho xã hội nhờ vậy mà xã hội cường thịnh hơn. Nhà xã hội học **H. Spencer** cho rằng, động lực phát triển xã hội là sự tăng lên không ngừng của quá trình phát triển trong phân công lao động. Theo **E. Durkheim**, sự phân công lao động trong xã hội là yếu tố quyết định tạo nên "sự cân bằng xã hội". Cũng chính nhờ sự phân công lao động ngày càng rõ, càng chuyên sâu đã tạo nên sự đổi mới trong xã hội, trở thành yếu tố thúc đẩy xã hội phát triển theo hướng hiện đại, tách rời xã hội truyền thống. **C. Mác** đã khẳng định: "trình độ phát triển của những lực lượng sản xuất của một dân tộc được biểu lộ rõ nhất ở trình độ phát triển của sự phân công lao động". "Sự phân công lao động trong xã hội ... là cơ sở chung cho mọi nền sản xuất hàng hoá". "Sự phân công lao động trong nội bộ một dân tộc gây ra trước hết sự tách rời giữa lao động công nghiệp và thương nghiệp với lao động nông nghiệp và do đó gây ra sự tách rời giữa thành thị và nông thôn và sự đối lập giữa lợi ích của thành thị và nông thôn".

Theo **Pareto**, cần phải tiếp cận bản chất xã hội của hiện tượng kinh tế qua sự can thiệp nhiều chiều của đời sống xã hội như tôn giáo, chính trị, giới tính, tâm lý xã hội, giá trị cộng đồng,... Ông cho rằng con người thường có hai loại hành động: hành động logic và hành động phi logic. Điều kiện để hành động logic là: 1/ có mục đích chủ quan; 2/ có sự quan sát đối với bên ngoài (các yếu tố

khách quan). Khi phân tích hành động của cá nhân/ nhóm phải xác định rõ hai điều kiện trên. **Granovetter** quan niệm, để nghiên cứu một hiện tượng kinh tế từ tiếp cận xã hội học kinh tế phải dựa trên hai mệnh đề căn bản: 1/ hành động luôn ở trong một hoàn cảnh nhất định và không thể giải thích những hiện tượng kinh tế một cách độc lập được mà phải đặt chúng trong các mối quan hệ và tương tác xã hội; 2/ các thể chế được xây dựng "theo những kiểu xã hội" nhất định, có nghĩa chúng luôn nằm trong các mối quan hệ, trong mạng lưới tương tác xã hội nhất định.

Khi giải thích hành động cá nhân, **Weber** khẳng định, bất cứ một hành động riêng lẻ nào của cá nhân/ nhóm đều có tính đến hoạt động của các cá nhân/ nhóm khác. Hành động của mỗi người đều được định hướng theo kết quả, phương thức và hệ quả bổ trợ, đồng thời có sự cân nhắc đến các kết quả có thể có.

Trên đây là một số điểm cơ bản phản ánh tư tưởng của một số nhà kinh tế học, xã hội học tiêu biểu về vai trò của hoạt động buôn bán, trao đổi đối với sản xuất trong quá trình mở rộng sự phân công lao động xã hội với tư cách là động lực phát triển xã hội. Dù những tư tưởng này dựa trên lý thuyết tiến hoá, lý thuyết chức năng hoặc trên lý thuyết về hình thái kinh tế - xã hội thì đều có điểm chung: phân công lao động xã hội chính là động lực phát triển xã hội. Khi sản xuất phát triển có sự tách rời giữa sản xuất và hoạt động buôn bán, trao đổi lưu thông hàng hoá thì hoạt động trao đổi lưu thông hàng hoá lại đóng vai trò trung tâm thúc đẩy kinh tế phát triển. Đồng thời, những quan niệm trên cũng toát nên một điểm chung, những hiện tượng kinh tế, hành vi kinh tế cá nhân/ nhóm

được hình thành và vận động trong sự tác động nhiều chiều của đời sống xã hội đặc biệt là thể chế kinh tế - xã hội quốc gia thể hiện trong những chính sách, mô hình phát triển kinh tế - xã hội, những định chế, tập quán kinh doanh, ý thức hệ, định hướng giá trị xã hội,... Mặt khác, chủ đề nghiên cứu là một hiện tượng kinh tế ở khu vực nông thôn nên một số quan điểm lý thuyết về phát triển nông nghiệp nông thôn, chiến lược phát triển dựa trên lợi thế vùng, Quan điểm của Việt Nam về phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng châu thổ Sông Hồng liên quan đến vấn đề nghiên cứu, cũng là những cơ sở lý luận để phân tích những nội dung nghiên cứu.

Chương 2

CHỢ NÔNG THÔN TRONG CẤU TRÚC KINH TẾ - XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG LÀNG XÃ CHÂU THỔ SÔNG HỒNG

2.1 - Chợ nông thôn châu thổ Sông Hồng

2.1.1- Trong nền kinh tế tiểu nông, sản xuất hàng hoá nhỏ, phân tán và mô hình kết hợp nông nghiệp, thủ công nghiệp và buôn bán nhỏ trong mỗi gia đình, mỗi cộng đồng làng xã là cơ sở cho sự hình thành và phát triển mạng lưới chợ nông thôn châu thổ Sông Hồng phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

2.1.2- Sự đa dạng trong phương thức tổ chức sản xuất và nhu

cầu xã hội là cơ sở xã hội cho sự hình thành mạng lưới chợ làng trong đó, *chợ xã, chợ huyện* là mẫu đại diện cho mạng lưới chợ nông thôn châu thổ Sông Hồng với tư cách là yếu tố kinh tế cơ bản để phát triển sản xuất hàng hoá, tạo ra nhu cầu xã hội. *Chợ chuyên* là một nét văn hoá kinh tế của làng nghề châu thổ Sông Hồng. Do đó, chợ là xã hội nông thôn thu nhỏ phản ánh trình độ phát triển của hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội cộng đồng làng xã đồng thời, đó cũng là môi trường hoạt động hình thành nên văn hoá kinh doanh của người nông dân châu thổ Sông Hồng.

2.1.3- Môi trường kinh tế - xã hội, môi trường sống hình thành và phát triển đặc điểm cá thể là cơ sở hình thành nên văn hoá kinh doanh cư dân nông thôn châu thổ Sông Hồng, thể hiện qua những đặc trưng: truyền thống buôn bán nhỏ do đa số phụ nữ thực hiện, quan hệ kinh doanh trên cơ sở chữ "tín", "buôn có bạn bán có phường", tùy tiện, an phận, khó làm ăn lớn,... Những đặc trưng trên là một trong những yếu tố định hướng hành vi kinh doanh của chủ thể. Điều này được phản ánh khá rõ trong quá trình vận động và phát triển của mạng lưới chợ nông thôn.

2.2- Chợ nông thôn châu thổ Sông Hồng trong quá trình chuyển đổi kinh tế - xã hội nông thôn thời kỳ đổi mới

2.2.1- Những đổi mới trong thể chế, chính sách kinh tế, xã hội đặc biệt là chủ trương hình thành một nền nông nghiệp hàng hoá, phát triển sản xuất hàng hoá và thị trường nông thôn,... đã làm thay đổi căn bản cách thức tổ chức sản xuất và do đó, cũng làm thay đổi phương thức trao đổi, lưu thông hàng hoá, đã tác động mạnh mẽ đến quá trình vận động và phát triển của mạng lưới chợ nông thôn.

2.2.2- Chợ nông thôn là một thị trường với tư cách như một thể chế đưa những người tiểu nông, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và một số ít những thương nhân chuyên nghiệp từ những làng xã lại với nhau. Đây là một thể chế tổ chức và phối hợp các hành vi, cho phép người mua và người bán có thể trao đổi thông tin và trao cho họ cơ hội để hoàn thành mục đích mua - bán hàng hoá hoặc dịch vụ. Đồng thời nhờ thể chế này với những qui định của nó đã hướng mọi người có cùng những hành vi như nhau, giúp cho các quan hệ mua bán, trao đổi hàng hoá diễn ra thuận lợi.

Thời kỳ trước đổi mới, sản xuất kém phát triển, môi trường kinh tế - xã hội vĩ mô *khuyến khích công thương hạn chế tư thương*, Nhà nước quản lý chặt hoạt động thị trường tự do nên chợ nông thôn hoạt động không thuận lợi và bị méo mó. Đồng thời, do trình độ sản xuất còn hạn chế ở qui mô nhỏ nên phân lớn hoạt động mua bán chỉ diễn ra giữa những người trong cùng làng xã hoặc những làng xã xung quanh có mối quan hệ làng xóm, láng giềng, thân quen, những mối quan hệ xã hội khá bền chặt. Do đó, những quan hệ mua - bán này hầu như được giải quyết trên cơ sở lòng tin, chữ tín. *Lòng tin* - mô hình hành vi này chính là một yêu cầu hợp lý, có tính thể chế hỗ trợ, đã giúp cho thị trường chợ nông thôn thời kỳ trước đổi mới, nơi có *cấu trúc xã hội của các quan hệ thương mại đơn giản và trong một phạm vi hẹp*, hoạt động thuận lợi.

Chuyển sang kinh tế thị trường, với những thay đổi trong chính sách kinh tế vĩ mô để phát triển sản xuất hàng hoá và thị trường nông thôn, nhiều chợ nông thôn đã phát triển thành một trung tâm buôn bán, trung tâm thương mại với nhiều cửa hàng bán buôn bán lẻ. Mô hình trao đổi hàng hoá trực tiếp: *người sản xuất* →

người tiêu dùng; đa số người bán *đồng thời* cũng là người mua trong cùng làng xã hoặc một số làng xung quanh chuyển sang mô hình: *người sản xuất* → *đại lý bán buôn* → *hệ thống bán lẻ* → *người tiêu dùng*. Quá trình trên đã dẫn đến hiện tượng *cấu trúc xã hội của các quan hệ thương mại ở chợ nông thôn đã thay đổi*. Không chỉ có người mua và người bán ở trong cùng làng xã mà còn có cả người sản xuất - kinh doanh, người môi giới, những người làm công việc dịch vụ,... ở những vùng miền khác nhau tham gia vào các quan hệ thương mại tại chợ nông thôn. Quá trình tham gia vào những quan hệ thị trường ngày càng trở nên phức tạp, rộng lớn hơn, cùng những thành công và thất bại trên thương trường đã giúp cho người sản xuất - kinh doanh hàng hoá thay đổi tư duy, hành vi kinh tế và thay đổi phương thức xử lý các quan hệ thương mại. *Hợp đồng văn bản* bên cạnh *lòng tin* là định chế để thị trường nông thôn giai đoạn đầu chuyển sang kinh tế thị trường, hoạt động thuận lợi.

2.2.3- Xu hướng phát triển chợ nông thôn (trường hợp chợ Ninh Hiệp, Thổ Tang, Hữu Bằng): Do qui định của nghề nghiệp những hộ sản xuất - kinh doanh, thợ thủ công, thương nhân, những người làm nghề dịch vụ tập trung tại chợ với những cửa hàng cửa hiệu bán buôn, bán lẻ, đại lý, cửa hàng giới thiệu sản phẩm,... hình thành nên khu **phố chợ**. Chợ phát triển thành phố chợ thì phạm vi các quan hệ kinh doanh cũng mở rộng do sự xâm nhập của các luồng hàng hoá và những chủ thể, khách thể kinh doanh từ khắp nơi, thậm chí cả thương nhân nước ngoài đến giao thương. Nhu cầu mở rộng sản xuất và thị trường tiêu thụ hàng hoá đã dẫn đến sự hợp tác, liên kết gián tiếp, trực tiếp giữa những nhóm xã hội - nghề nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau tại khu vực phố

chợ như là một biểu hiện của sự liên kết giữa các lực lượng xã hội trong cộng đồng làng với những chủ thể kinh tế bên ngoài cộng đồng. Đây là bước đột phá trong quan hệ xã hội của người nông dân. Những mối quan hệ, ảnh hưởng và tác động tất yếu nảy sinh từ những hoạt động sản xuất - kinh doanh tăng lên cùng với sự phát triển của hoạt động sản xuất và kinh doanh, phố chợ đã trở thành **trung tâm kinh tế vùng**, đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế của cả vùng thể hiện ở một số đặc trưng: 1/ Có sức thu hút lớn đồng thời có độ khuếch tán mạnh do đó, có vai trò chi phối và điều hoà hoạt động kinh tế của cả vùng; 2/ Là trung tâm thông tin và văn hoá; 3/ Có những tổ chức dịch vụ: thông tin, tín dụng,... phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của cả vùng.

Quá trình vận động trên có thể khái quát như sau: thứ nhất, thị trường mở cửa đã tạo ra những luồng hàng hoá và những chủ thể sản xuất-kinh doanh từ thị trường bên ngoài tràn vào chợ. Đó là một trong những thông tin thị trường đầu tiên đến với người dân giúp họ mạnh dạn đầu tư vào sản xuất - kinh doanh dẫn đến quá trình chuyển dịch lao động - nghề nghiệp. Thứ hai, Sản xuất, kinh doanh phát triển, mở rộng các quan hệ giao thương. Những hộ buôn bán kinh doanh và dịch vụ thường tập trung hoạt động tại khu vực chợ hình thành nên phố chợ/ cụm thương mại - dịch vụ. Thứ ba, thương mại phát triển thu hút các chủ thể kinh tế trong và ngoài cộng đồng đến giao thương, tạo ra sự giao lưu kinh tế, xã hội, văn hoá giữa các vùng, khu vực, giữa nông thôn và thành thị. Những mối quan hệ, ảnh hưởng và tác động tất yếu nảy sinh từ những hoạt động sản xuất - kinh doanh tại khu vực phố chợ tăng lên cùng với

sự phát triển của hoạt động sản xuất và kinh doanh đã hình thành trung tâm kinh tế, đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế của cả vùng

2.2.4- Chợ Ninh Hiệp, chợ Hữu Bằng, chợ Thổ Tang, hoạt động đủ mạnh trở thành cụm thương mại - dịch vụ/ trung tâm kinh tế vùng là kết quả của sự phối hợp có hiệu quả giữa khả năng tận dụng những cơ hội mà chính sách kinh tế vĩ mô mở ra và khả năng quản lý, điều hành của chính quyền địa phương để phát huy nội lực của cộng đồng. Song, Ninh Hiệp, Hữu Bằng, Thổ Tang có thể phát triển thành thị tứ, thị trấn, đô thị nhỏ, vệ tinh quanh các thành phố lớn hay không tùy thuộc vào vai trò hỗ trợ quyết định của Chính phủ.

Sự thành đạt trong hoạt động kinh doanh, sự mở rộng của hoạt động thương mại của chợ Ninh Hiệp, Hữu Bằng, Thổ Tang không chỉ mang lại lợi ích cho chủ thể kinh doanh mà còn đem lại lợi ích cho cộng đồng làng. Điều này được thể hiện ở vai trò của chợ trong đời sống kinh tế - xã hội cộng đồng làng xã.

Chương 3

VAI TRÒ CỦA CHỢ NÔNG THÔN TRONG ĐỜI SỐNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG LÀNG XÃ

Vai trò của chợ nông thôn trong đời sống kinh tế - xã hội

cộng đồng làng xã được thực hiện qua vai trò của thương nhân. Chính vì vậy trước hết và chủ yếu phải hiểu được vai trò của thương nhân đối với hoạt động sản xuất hàng hoá và đời sống xã hội cộng đồng làng, thể hiện ở những luận điểm sau:

3.1- Từ khía cạnh giới, vai trò xã hội của nữ thương nhân ngày một nâng cao. Thị trường mở cửa, chợ nông thôn hoạt động mạnh đã mở ra nhiều cơ hội cho phụ nữ, một lực lượng chiếm đa số trong thương nhân, nắm giữ vị trí điều hành, quản lý, ra quyết định trong hoạt động sản xuất - kinh doanh hộ gia đình. Quan hệ kinh doanh rộng, môi trường hoạt động rộng hơn do đó, vị thế của họ được nâng cao, có trách nhiệm, có quyền ra các quyết định, và như vậy trái với thái độ truyền thống đòi hỏi phụ nữ phải phụ thuộc vào nam giới và chấp thuận các qui định của người khác.

3.2- Chợ hoạt động mạnh, giao thương mở rộng đã tác động đến sản xuất hàng hoá, phá vỡ tính biệt lập cộng đồng làng xã, tạo nên mối giao lưu kinh tế, văn hoá, xã hội, sản xuất hàng hoá và thương mại càng phát triển. Chợ đóng vai trò lưu thông phân phối lại hàng hoá theo nhu cầu tiêu dùng, hỗ trợ kinh tế gia đình, làm giảm tình trạng khan hiếm hàng hoá cho xã hội, giải quyết vấn đề việc làm, thu nhập của nông dân thời kỳ kinh tế hợp tác. Chuyển sang kinh tế thị trường, chợ là môi trường để thương nhân, người sản xuất thích ứng hành vi kinh tế với thị trường, phát triển sản xuất hàng hoá.

Lịch trình chủ thể kinh tế Ninh Hiệp, Hữu Bằng, Thổ Tang điều chỉnh hành vi kinh tế thích ứng với sản xuất hàng hoá hướng theo thị trường: 1/ Quá trình tham gia vào những quan hệ thị trường, cơ chế thị trường đã giúp người sản xuất hướng tới hành vi sản xuất

những gì thị trường cần do đó họ giành được cơ hội thu được lợi nhuận cao; thương nhân hướng tới hành vi không chỉ khai thác hàng hoá theo nhu cầu thị trường mà còn hướng dẫn hành vi tiêu dùng của khách hàng. 2/ Cạnh tranh trên thương trường giúp cho thương nhân, người sản xuất cùng có ý thức mở rộng thị trường, mở rộng quan hệ kinh doanh nhờ đó sản phẩm của nghề làng đến với thị trường trong và ngoài nước, tác động trở lại đến quá trình mở rộng sản xuất. 3/ Những thành công và thất bại trên thương trường đã giúp họ nhận thức được: chiều sâu của hành vi mua - bán là tri thức, là thông tin thị trường trong các quyết định kinh doanh. Hoạt động thương mại ở chợ nông thôn mở rộng đã tạo điều kiện và môi trường cho người dân tham gia vào những quan hệ thị trường, do đó đóng góp không nhỏ vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Lịch trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở Ninh Hiệp, Hữu Bằng, Thổ Tang: 1/ Qua con đường thương mại, người nông dân, thợ thủ công không chỉ nắm được thị trường hàng hoá mà còn được tiếp cận với những công cụ sản xuất, kỹ thuật, công nghệ mới,...đầu tư vào sản xuất. Quá trình cơ giới hoá, cơ khí hoá sản xuất nông nghiệp và các nghề thủ công đã dẫn đến sự sắp xếp lại lao động. 2/ Chợ đã thu hút một lực lượng lớn lao động dư thừa từ khu vực sản xuất trực tiếp sang làm kinh doanh, dịch vụ. 3/ Thị trường phát triển, quan hệ kinh doanh rộng và những lợi ích kinh tế cùng với sự mở đường của môi trường kinh tế vĩ mô, đã tác động dẫn đến xu hướng, những hộ kinh doanh buôn bán sau thời gian tích lũy vốn chuyển sang đầu tư sản xuất - kinh doanh. 4/ Hộ đa ngành nghề là xu hướng vượt trội được đa số hộ nông dân lựa chọn trong quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động - nghề nghiệp, ngay cả ở những địa

phương có tỷ lệ hộ phi nông cao. Thực tiễn vận động của các ngành nghề ở Ninh Hiệp, Hữu Bằng, Thổ Tang, nơi có chợ làng hoạt động đủ mạnh, có khả năng tác động đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế cộng đồng làng xã, khẳng định sự đóng góp của chợ nông thôn trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế đó. Hộ đa ngành nghề là một đặc trưng, một hiện tượng phổ biến ở châu thổ Sông Hồng tạo nên hiện tượng đa dạng hoá các nguồn thu nhập góp phần tăng tổng thu nhập mỗi hộ gia đình. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một quá trình liên quan đến vốn, lao động, kỹ thuật, thói quen canh tác, thị trường,...trong đó, vấn đề thị trường đầu ra của sản phẩm là một trong những yếu tố quyết định. Chính vì vậy ở giai đoạn đầu quá trình chuyển đổi kinh tế, chợ nông thôn đã góp phần đáng kể trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế cộng đồng làng xã, làm biến đổi xã hội nông thôn.

3.3- Vai trò của chợ trong quá trình chuyển đổi xã hội cộng đồng làng xã giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, thể hiện qua những luận điểm dưới đây:

- Quan hệ thị trường mà hệ quả trực tiếp của nó là lợi ích kinh tế, vấn đề việc làm và thu nhập đã tác động đến người dân làm thay đổi thứ bậc giá trị nghề nghiệp truyền thống: sĩ, nông, công, thương đồng thời cũng làm thay đổi quan niệm "phi nông bất ổn", "dĩ nông vi bản". Lợi ích kinh tế định hướng hành vi lựa chọn nghề nghiệp của người dân, làm chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

- Sự phát triển các ngành nghề trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn dù muốn hay không, do

phương thức sản xuất qui định, đã biến người nông dân thành những người công nhân nông nghiệp, nông dân kiêm nghiệp, thương nhân... làm thay đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp trong cộng đồng làng xã. Những thay đổi trong môi trường và điều kiện lao động cũng như phương thức tổ chức lao động sản xuất dẫn đến những thay đổi về địa vị và vai trò của người nông dân đặc biệt, ở vùng phát triển nông nghiệp hàng hoá mạnh, nơi có sự liên kết chặt chẽ giữa những nhóm xã hội - nghề nghiệp thuộc các thành phần, như là biểu hiện của sự liên kết những lực lượng xã hội trong quá trình tổ chức sản xuất. Quá trình tham gia vào các quan hệ thị trường, quan hệ xã hội đã tác động làm cho người dân "ý thức được cái tôi", thay đổi tư duy, tâm lý, định hướng giá trị và lối sống phù hợp với địa vị và điều kiện sống, các quan hệ xã hội mới của họ.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu chợ nông thôn châu thổ Sông Hồng, trường hợp chợ Ninh Hiệp, chợ Hữu Bằng, chợ Thổ Tang trong quá trình chuyển đổi đời sống kinh tế - xã hội hơn 15 năm qua dưới tác động của những chính sách kinh tế - xã hội vĩ mô cho phép rút ra mối tương quan:

Thị trường - công nghiệp hoá, đô thị hoá - văn hoá

1- Thị trường chợ nông thôn châu thổ Sông Hồng là một hiện tượng kinh tế vận động và phát triển trong sự tác động nhiều chiều của phương thức tổ chức sản xuất, tập quán kinh doanh cộng đồng, thể chế kinh tế, xã hội,... đặc biệt là giai đoạn chuyển sang kinh tế

thị trường, mở cửa và hội nhập vào thị trường quốc tế, thực hiện chính sách phát triển sản xuất hàng hoá, phát triển thị trường nông thôn, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động thị trường. Mạng lưới chợ nông thôn diễn ra những biến đổi mạnh mẽ trước tác động của những thay đổi trong chính sách kinh tế - xã hội vĩ mô.

Cùng với những luồng hàng hoá là các nhóm xã hội - nghề nghiệp,... bên ngoài du nhập vào thị trường chợ nông thôn. Cấu trúc xã hội các quan hệ thương mại ở chợ nông thôn mở rộng và trở nên phức tạp hơn cùng với quá trình mở rộng phạm vi hoạt động và qui mô hoạt động của chợ, tạo nên mối giao lưu kinh tế, văn hoá, xã hội của cộng đồng làng xã với thế giới bên ngoài bằng chính khả năng thực hiện các quan hệ kinh doanh, thương mại của chủ thể kinh tế trong cộng đồng hoạt động tại chợ.

Thương mại hoạt động mạnh thu hút sự tập trung của thương nhân, thợ thủ công, các nhà sản xuất - kinh doanh ở khu vực chợ làng, hình thành khu phố chợ/ cụm thương mại - dịch vụ/ trung tâm kinh tế vùng chịu sự chi phối của lực lượng thương nhân, nhà sản xuất - kinh doanh, doanh nghiệp,...do những mối quan hệ, ảnh hưởng và tác động tất yếu nảy sinh từ quá trình mở rộng hoạt động sản xuất - kinh doanh của chủ thể kinh tế trong cộng đồng đem lại, thể hiện ở một số đặc trưng sau: 1/ có sức thu hút lớn đồng thời có độ khuếch tán mạnh do đó, có vai trò chi phối và điều hoà hoạt động kinh tế của cả vùng; 2/ là trung tâm thông tin và văn hoá; 3/ có những tổ chức dịch vụ: thông tin, tín dụng,... phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của cả vùng. Đây là nơi diễn ra những quan hệ kinh doanh, thương mại giữa những người buôn bán nhỏ, những

thương nhân, những chủ hộ sản xuất - kinh doanh, doanh nghiệp, công ty tư nhân,...trong cộng đồng với những chủ thể kinh doanh bên ngoài, hình thành nên sự liên kết trực tiếp hoặc gián tiếp giữa các nhóm xã hội - nghề nghiệp thuộc các ngành nghề, các nhà khoa học, các tổ chức kinh doanh thuộc nhiều thành phần kinh tế trong hoạt động kinh tế ở khu vực phố chợ/ cụm thương mại - dịch vụ/ trung tâm kinh tế vùng.

2- Quá trình tham gia vào những quan hệ thị trường cũng là quá trình những chủ thể kinh tế cộng đồng làng thay đổi tư duy, hành vi kinh tế. Lợi ích kinh tế là điều kiện và động cơ định hướng cho người sản xuất, kinh doanh đầu tư máy móc và công nghệ hiện đại, nâng cao năng suất lao động và chất lượng hàng hoá, đa dạng hoá sản phẩm,... đáp ứng nhu cầu thị trường. Cơ cấu kinh tế và cơ cấu xã hội - nghề nghiệp chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn. Xã hội nông thôn đang biến đổi bởi sự xâm nhập của những yếu tố đô thị qua con đường phát triển và mở rộng quan hệ thị trường, công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn.

Đây là sự cải thiện lớn ở khu vực nông thôn khi diễn ra quá trình chuyển dịch từ lĩnh vực nông nghiệp sang các ngành nghề khác, tạo nên tương quan mạnh giữa mở cửa thị trường và sự tập trung thợ thủ công, thương nhân, doanh nghiệp tư nhân,... hình thành nên cộng đồng đô thị hoá mạnh do nền nông nghiệp hàng hoá và quá trình công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn đang gia tăng đem lại, mà điểm xuất phát của nó là chợ làng theo logic phát triển:

Chợ làng -----> phố chợ -----> trung tâm công - thương mại - dịch vụ/ trung tâm kinh tế vùng.

3- Kết quả của các quá trình xã hội trên là hiệu quả kinh tế và phát triển cộng đồng. Sự thành đạt trong hoạt động kinh tế là động cơ và điều kiện để chủ thể kinh tế thay đổi tư duy, tâm lý, định hướng giá trị, điều chỉnh hành vi,... lối sống phù hợp với những mối quan hệ xã hội và địa vị xã hội mới của họ. Người làm kinh tế giỏi, doanh nghiệp, thương nhân thành đạt được cộng đồng và xã hội tôn vinh. Họ trở thành niềm hy vọng và khích lệ mọi người vươn lên làm giàu cho bản thân và đóng góp cho cộng đồng. Niềm hy vọng và sự khích lệ này là một trong những động cơ định hướng cho hành vi đầu tư vào giáo dục cho thế hệ con cháu của những bậc cha mẹ ngày hôm nay còn rất vất vả trong cuộc mưu sinh. Đây là dấu hiệu tạo nên sự ổn định xã hội - một trong những yếu tố quan trọng, tiên quyết và cần thiết cho sự phát triển kinh tế.

Đồng thời, quá trình đô thị hoá của các cộng đồng nông thôn cũng là quá trình làm thay đổi căn bản các quan hệ xã hội, tâm lý, định hướng giá trị, lối sống,... mở ra những cơ hội và những thách thức, tạo nên độ chênh giữa sự cải thiện trong kinh tế và sự hạn chế, nghèo nàn về mặt văn hoá, sự đung độ do những khác biệt văn hoá gây nên. Đây cũng là quá trình khắc phục những căn tính nông dân (tiểu nông, tư hữu,...) trước tác động của những yếu tố bên ngoài để hoà nhập vào môi trường kinh tế - xã hội hiện đại. Giáo dục và đào tạo là một trong những biện pháp để giải quyết vấn đề này, trong đó Chính phủ đóng vai trò quyết định và quan trọng.

Các cộng đồng nông thôn Ninh Hiệp, Hữu Bằng, Thổ Tang có thể trở thành thị trấn nhỏ/ thành phố vệ tinh quanh các thành phố lớn hay không phần lớn do những tác động của quá trình công

ngiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, qui hoạch của Chính phủ,... bên cạnh khả năng tự điều chỉnh để thích nghi, hoà nhập của người dân.

4- Sự hình thành và phát triển của những cụm thương mại - dịch vụ, trung tâm kinh tế vùng/ cụm tiểu, thủ công nghiệp - thương mại - dịch vụ trên cơ sở phát triển chợ làng ở những làng nghề phát triển, người dân có truyền thống kinh doanh ở khu vực nông thôn châu thổ Sông Hồng đang trở thành xu hướng khả thi và đang được thừa nhận là con đường đô thị hoá thích hợp của vùng châu thổ Sông Hồng.

Để đạt được mục tiêu phát triển thị trường và sản xuất hàng hoá ở khu vực nông thôn, tạo cơ sở cho sự hình thành những thị trấn, thị tứ, đô thị nhỏ như Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng châu thổ Sông Hồng đã đề ra, cần phải nhận thức rõ được:

1/ Những biện pháp và con đường thích hợp, có tính khả thi của việc đưa những yếu tố bên ngoài tác động làm biến đổi đời sống kinh tế - xã hội cộng đồng làng xã trên cơ sở lợi thế vùng.

2/ Cơ chế và những bước/ giai đoạn của sự tiếp nhận, điều chỉnh để người dân nông thôn còn chịu ảnh hưởng rất sâu đậm của văn hoá làng xã thích nghi với những yếu tố mới trong quá trình hội nhập vào xã hội hiện đại.

3/ Cần phải có chính sách giáo dục, đào tạo và gây dựng tiềm lực công nghệ (tạo ra được mối liên kết giữa các lực lượng khoa học với các chủ thể kinh tế ở nông thôn); xây dựng chính sách văn hoá phù hợp với các quan hệ xã hội cộng đồng nông thôn đang có sự chuyển đổi trong thời kỳ đổi mới để tạo nên và giữ được sự gắn kết xã hội, để tạo nên đà phát triển bền vững trong tình trạng đang

diễn ra quá trình chuyển đổi cấu trúc xã hội do quá trình chuyển đổi cấu trúc kinh tế đem lại,...

Những vấn đề trên đây đồng thời cũng gợi mở ra một số những chủ đề cần được tiếp tục nghiên cứu.

Công trình được hoàn thành tại Khoa Xã hội học Trường
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Trường Đại học Quốc gia
Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **PGS, TS. Trịnh Duy Luân**
TS. Nguyễn Văn Thủ

Phản biện 1: PGS. TS. Bùi Thế Cường
Viện Xã Hội học - Trung tâm Khoa học XH và NV

Phản biện 2: PGS. TS. Đặng Cảnh Khanh
Viện Nghiên cứu Thanh niên

Phản biện 3: PGS. TS. Nguyễn An Lịch
Trường Đại Học KHXH & NV, Đại Học QGHN

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà

**CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN
ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1- Lê Thị Mai, *Sự vận động của nhóm xã hội đa nghề nghiệp trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn đồng bằng Sông Hồng*. Tạp chí Xã hội học số 1 (65), 1999.

2- Lê Thị Mai, *Chuyển đổi định hướng giá trị trước tác động của quá trình thương mại hoá kinh tế nông thôn đồng bằng Sông Hồng*. Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, số 11, 2001.

3- Lê Thị Mai, *Chợ làng trong quá trình chuyển đổi kinh tế - xã hội nông thôn đồng bằng Sông Hồng* (nghiên cứu trường

hợp chợ Hữu Bằng, Thạch Thất Hà Tây. Tạp chí Xã hội học số 4
- 2001.

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Lê Thị Mai

**CHỢ NÔNG THÔN
CHÂU THỎ SÔNG HỒNG
TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI
KINH TẾ - XÃ HỘI THỜI KỲ ĐỔI MỚI**
(Trường hợp chợ Ninh Hiệp, chợ Hữu Bằng, chợ Thổ Tang)

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ XÃ HỘI HỌC